

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2019

Số: 16/BC-ĐBCL

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN SINH VIÊN
VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN
Học kỳ II/ 2018 - 2019**

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị.

Nội dung báo cáo:

Đề mục	Nội dung
Mục I	<u>Mục đích khảo sát</u>
Mục II	<u>Quá trình thực hiện</u>
Mục III	<u>III.1. Số lượng sinh viên tham gia khảo sát theo đơn vị</u>
	<u>III.2. Kết quả chỉ số giảng dạy theo đơn vị</u>
	<u>III.3. Nguyên nhân, kế hoạch duy trì đối với các tiêu chí có chỉ số CLGD ≥ 70 trở lên</u>
	<u>III.4. Nguyên nhân, kế hoạch khắc phục, cải tiến đối với các tiêu chí có chỉ số CLGD < 70 trở xuống</u>
	<u>III.5. Những hoạt động đã thực hiện để khắc phục, cải tiến CLGD học kỳ II năm học 2016-2017</u>
Mục IV	<u>Kết quả khảo sát môn đồ án môn học/khóa luận tốt nghiệp</u>
Mục V	<u>Kết luận, kiến nghị</u>

I. Mục đích

- Tiếp thu ý kiến, góp ý của sinh viên nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy.
- Tạo kênh thông tin giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy.
- Giúp cán bộ quản lý có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá giảng viên.

II. Quá trình thực hiện

1. Đối tượng và phạm vi đánh giá

- Đối tượng: Toàn bộ GV cơ hữu, GV thỉnh giảng, cán bộ quản lý của trường có

tham gia giảng dạy các học phần lý thuyết, thực hành và thí nghiệm.

- Phạm vi lấy ý kiến: Tất cả các lớp thuộc trình độ đại học, hệ chính quy.

2. Phương pháp

Sinh viên thực hiện khảo sát, đóng góp ý kiến bằng cách trả lời Phiếu khảo sát online trên trang web <http://danhgia.hcmute.edu.vn>.

3. Thời gian

Thời gian thực hiện khảo sát HKII năm học 2018-2019 từ ngày 26/3/2019 đến ngày 25/5/2019.

4. Cách thống kê kết quả:

- Phiếu khảo sát ý kiến SV về hoạt động giảng dạy Lý thuyết và Thực hành của GV bao gồm 15 câu hỏi đóng thuộc 3 tiêu chí: (1) Phương pháp giảng dạy, (2) Nội dung giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, (3) Tác phong sư phạm (đánh giá theo 5 mức từ Hoàn toàn không đồng ý → Hoàn toàn đồng ý) và 4 câu hỏi mở để SV tự viết ý kiến của riêng mình.
- Mỗi câu hỏi có 5 mức đánh giá, được ký hiệu là các số tương ứng từ 1 đến 5:
 1. Hoàn toàn không đồng ý.
 2. Không đồng ý.
 3. Phân vân.
 4. Đồng ý.
 5. Hoàn toàn đồng ý.

- Tính TB (có tỷ trọng) của mỗi câu hỏi theo công thức:

$$\text{TB (có tỷ trọng)} = [(\% \text{ mức 1}) \times 1 + (\% \text{ mức 2}) \times 2 + (\% \text{ mức 3}) \times 3 + (\% \text{ mức 4}) \times 4 + (\% \text{ mức 5}) \times 5] / 5.$$

TB (có tỷ trọng) của mỗi tiêu chí là trung bình cộng của TB (có tỷ trọng) của tất cả các câu hỏi trong tiêu chí đó.

Thống kê được thực hiện theo: Môn học (nhiều lớp), và Tổng hợp tất cả các môn học theo nguyên tắc trung bình cộng.

Chỉ số chất lượng giảng dạy của GV là trung bình cộng của TB (có tỷ trọng) của các môn học mà GV đã dạy trong học kỳ.

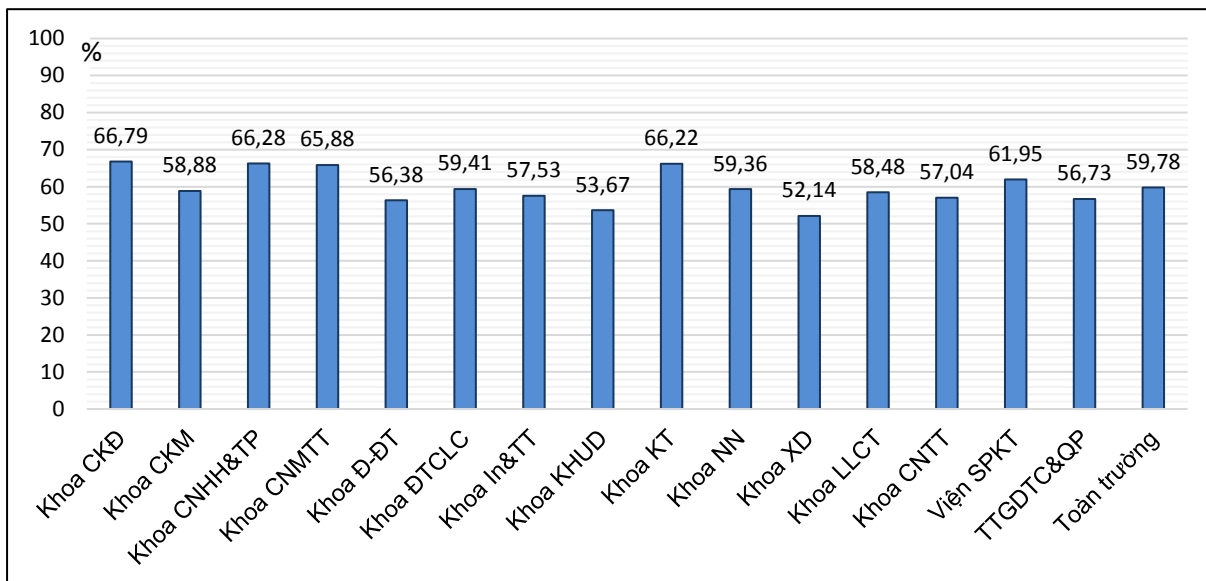
Chỉ số chất lượng GD của Khoa là trung bình cộng của Chỉ số chất lượng GD tất cả GV Khoa tham gia khảo sát.

Xếp loại chất lượng giảng dạy:

Chỉ số chất lượng GD	90÷100	80÷89	70÷79	50÷69	<49
Xếp loại chất lượng GD	Xuất sắc	Giỏi	Hoàn thành chỉ tiêu	Cần cải tiến	Yếu

III. Kết quả thống kê

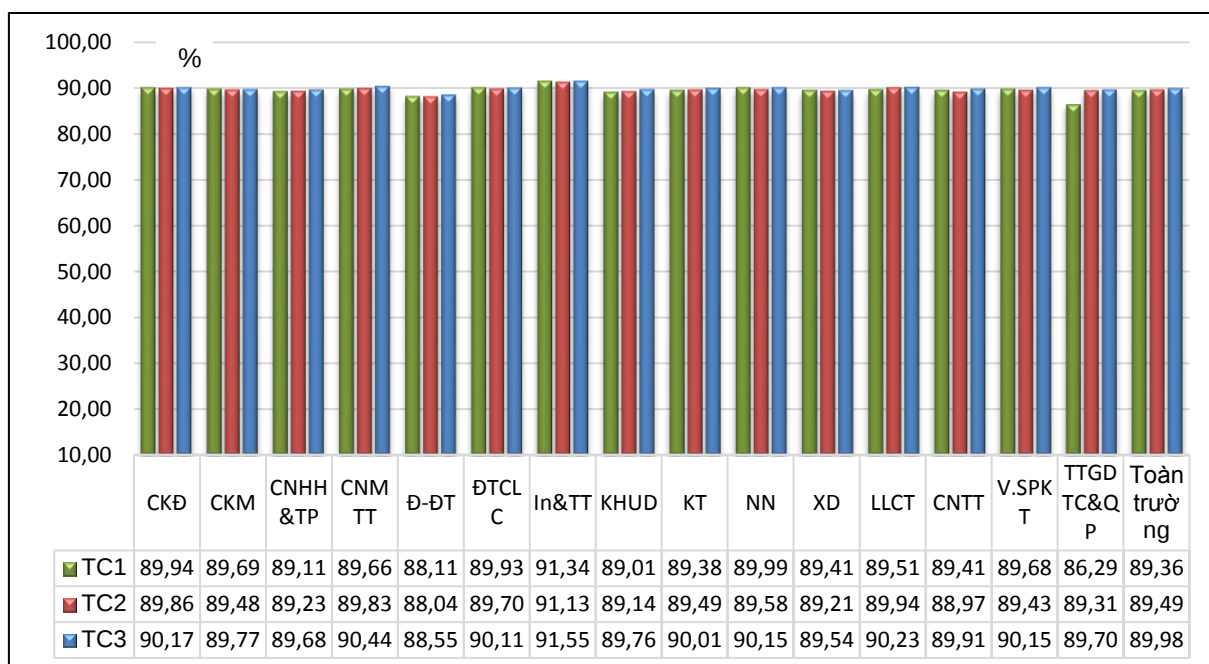
1. Tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát theo đơn vị có học phần giảng dạy trong học kỳ:



Hình 1. Tỷ lệ (%) sinh viên tham gia khảo sát theo Khoa/Đơn

Từ biểu đồ **Hình 1** có thể thấy tỷ lệ SV tham gia khảo sát nhìn chung khá thấp so với đợt gần nhất, tỷ lệ trung bình toàn trường chỉ có 59,78%, (tỷ lệ trung bình toàn trường HKI 2018-2019 là 72,3%). **Các khoa cần có biện pháp nhắc nhở sinh viên thực hiện khảo sát để cải thiện tỷ lệ này.**

2. Kết quả chỉ số giảng dạy theo đơn vị



Hình 2. Chỉ số giảng dạy theo Khoa/Đơn vị đào tạo

Từ biểu đồ **Hình 2** cho thấy chỉ số trung bình các tiêu chí của các khoa tương đối đồng đều và đạt từ 85 trở lên.

Trong học kỳ này, không có GV có xếp loại chất lượng giảng dạy cần cải tiến. Kết quả thống kê số lượng GV cần cải tiến ở các đơn vị thể hiện như sau (GV có tiêu chí dưới 70 được coi là chưa đạt yêu cầu và cần phải có biện pháp cải tiến).

Bảng 1. Số lượng GV cần phải cải tiến về CLGD theo đơn vị

TT	Đơn vị	Số GV có xếp loại CLGD cần cải tiến		Số GV xếp loại CLGD từ khá trở lên nhưng vẫn có tiêu chí/môn học < 70	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Khoa CKĐ (42)	0	0,00	2	4,76
2	Khoa CKM (94)	0	0,00	1	1,06
3	Khoa CNHH&TP (38)	0	0,00	0	0,00
4	Khoa CNM&TT (30)	0	0,00	0	0,00
5	Khoa Đ-ĐT (101)	0	0,00	0	0,00
6	Khoa ĐTCLC (47)	0	0,00	0	0,00
7	Khoa In&TT (16)	0	0,00	0	0,00
8	Khoa KHUD (58)	0	0,00	0	0,00
9	Khoa KT (46)	0	0,00	0	0,00
10	Khoa NN (49)	0	0,00	0	0,00
11	Khoa XD (51)	0	0,00	1	1,96
12	Khoa LLCT (21)	0	0,00	0	0,00
13	Khoa CNTT (29)	0	0,00	0	0,00
14	Viện SPKT (18)	0	0,00	0	0,00
15	TTGDTC&QP (9)	0	0,00	0	0,00
Toàn trường (649)		0	0,00	4	0,61

3. Hoạt động/Nguyên nhân và Kế hoạch duy trì – phổ biến của các đơn vị (đối với các tiêu chí > 70 trở lên) do lãnh đạo các Khoa đề xuất

Đơn vị	Hoạt động/Nguyên nhân	Kế hoạch duy trì – phổ biến
Khoa CKĐ	Trong học kỳ 2 năm học 2018-2019, khoa Cơ khí Động lực phân công 42 giảng viên giảng dạy 80 lớp học. Trong đó: - Có 84/90 lớp học được sinh viên đánh giá giảng viên có tiêu chí giỏi và xuất sắc; đạt tỷ lệ 93,3 %.	Tiếp tục duy trì tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn tại Bộ môn theo định kỳ ít nhất 2 lần cho mỗi học kỳ (có đại diện BCN khoa tham dự) để chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau trong việc giảng dạy cũng như đánh giá môn học.

	- Có 4/90 lớp học được sinh viên đánh giá giảng viên có tiêu chí hoàn thành chỉ tiêu; đạt tỷ lệ 4,4%. Từ kết quả phản hồi của sinh viên cho thấy rằng tỷ lệ đánh giá giỏi và xuất sắc của khoa khá cao, cao hơn học kỳ 1 năm học 2018-2019.	
Khoa CKM	Khoa đã luôn có kế hoạch nâng cao và đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng phương pháp giảng dạy theo dự án (PBL) vào các môn học chuyên ngành.	Tiếp tục duy trì và phổ biến cũng như chia sẻ kinh nghiệm cho toàn bộ giảng viên khoa trong những học kỳ mới.
Khoa CNHH&TP	- Tổng cộng 89 học phần được giảng dạy bởi 38 Giảng viên, trong đó 17 GV là Giảng viên thỉnh giảng, với 100% học phần được đánh giá từ hoàn thành chỉ tiêu trở lên, trong đó chỉ có 1 học phần (chiếm 1,1%) được đánh giá hoàn thành chỉ tiêu, 38 học phần (chiếm 42,7%) được đánh giá xuất sắc và 50 học phần (chiếm 56,2%) được đánh giá loại giỏi. - Tất cả các GV tham gia giảng dạy được đánh giá đều đạt trên 70 điểm đối với cả 3 tiêu chí. Các GV giảng dạy đều là những người có kinh nghiệm giảng dạy lâu năm, tâm huyết với nghề, tuổi trẻ, cầu tiến, ham học hỏi về chuyên môn lẫn các phương pháp cải tiến giảng dạy. - Mức độ được đánh giá trung bình cả ba tiêu chí cao nhất của các CBGD trong khoa là 89,34. Mức đánh giá cao nhất theo từng tiêu chí thứ tự là 97,0 (TC1); 96,2 (TC 2); 96,8 (TC3) đạt mức độ giỏi trở lên, thể hiện được toàn cảnh của việc đánh giá. Với số phiếu khảo sát 4.973 trên tổng số sinh viên 7.620 chiếm tỷ lệ 66,3% thể hiện kết quả đánh giá đáng tin cậy phản ánh	Tiếp tục dự giờ để học hỏi kinh nghiệm giảng dạy lẫn nhau.

	được kết quả giảng dạy của Giảng viên. Tuy nhiên, kết quả này cũng chỉ mang tính chất tương đối, nhằm mục đích tham khảo chứ không thể đánh giá hết toàn diện chất lượng giảng dạy của Giảng viên.	
Khoa CNM&TT	- GV đầu tư thời gian chuẩn bị tốt bài giảng trước khi lên lớp. - GV đổi mới hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá đáp ứng được khả năng tiếp thu của SV. - GV thường xuyên trao đổi, lắng nghe ý kiến của sinh viên để điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy phù hợp với thực tế.	- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học tích cực, nâng cao hiệu quả giảng dạy và chất lượng đào tạo. - Tiếp tục hoạt động dự giờ, trao đổi chuyên môn và kinh nghiệm giảng dạy giữa các giảng viên để nâng cao chất lượng giảng dạy.
Khoa CNTT	- Đội ngũ giảng viên trẻ nhiều, có nhiệt huyết trong công việc, sáng tạo, chủ động trong mọi công việc. - Khoa có tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm giữa các GV về phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá. - Các GV rút tĩa được những kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy, khắc phục những hạn chế, phát huy những ưu điểm. - Các GV đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá. Đánh giá nhiều cột điểm, nhiều hình thức phi truyền thống.	- Đề nghị các bộ môn họp thường niên, thường kỳ chia sẻ kinh nghiệm công việc giảng dạy của các thành viên, hỗ trợ, học hỏi kinh nghiệm của nhau. - Tiếp tục duy trì thể mạnh, ưu điểm, phổ biến chia sẻ kinh nghiệm giữa các GV trong khoa.
Khoa Điện – Điện tử	Trường và Khoa rất quan tâm trong bồi dưỡng năng lực cho giảng viên về mọi mặt nên đạt kết quả tốt như trên.	Tiếp tục phát huy, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát, chia sẻ kinh nghiệm trong những buổi họp Bộ môn, Khoa và tích cực tham gia các Hội thảo về phương pháp giảng dạy của Nhà trường để có kết quả tốt hơn nữa.
Khoa ĐTCLC	- Giảng viên chấp hành nghiêm túc các quy định giảng dạy về giờ giấc lên lớp, bám sát đề cương chi tiết môn	Tiếp tục mời giảng các GV có kết quả đánh giá tốt.

	học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá. - GV mời giảng được chọn lọc theo các kết quả đánh giá trước đây của SV ở Học kỳ II năm học 2017-2018 và Học kỳ I năm học 2018-2019. - Nhiều giảng viên đã rút kinh nghiệm và điều chỉnh phương pháp giảng dạy từ đợt đánh giá Học kỳ II năm học 2017-2018 và Học kỳ I năm học này.	
Khoa In&TT	- Các tiêu chí đánh giá của SV đối với giảng viên của Khoa phần lớn được xếp loại giỏi và xuất sắc. Tất cả các GV áp dụng DHS và luôn cập nhật kiến thức nâng cao trình độ, cải tiến phương pháp sư phạm. - Bên cạnh đó, Khoa In & Truyền thông cũng tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật để các giảng viên chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, kiểm tra đánh giá.	- Tiếp tục duy trì tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật để các giảng viên trẻ có cơ hội học hỏi kinh nghiệm từ những giảng viên có kinh nghiệm. - Thực hiện nghiêm túc việc dự giờ theo đúng kế hoạch, góp ý chia sẻ với những giảng viên được dự giờ góp phần cải tiến và nâng cao chất lượng giảng dạy.
Khoa KHUD	Để có được kết quả nêu trên, toàn thể giảng viên trong khoa đã không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá, sử dụng kết hợp với dạy học e-Learning và các phương pháp khác. Giảng viên của khoa đã tham gia các lớp tập huấn về phương pháp dạy học tích cực. Các bộ môn thực hiện việc dự giờ thường xuyên. Đồng thời đã tổ chức các buổi thảo luận giữa các giảng viên với nhau để trao đổi kinh nghiệm giảng dạy.	Khoa duy trì các buổi thảo luận, trao đổi chuyên môn thường xuyên.
Khoa KT	- Tất cả các môn học đều có áp dụng dạy học số làm cho người học dễ dàng tự học. - Hồ sơ giảng dạy được kiểm tra chặt chẽ (đặc biệt là những giảng viên đã	- Duy trì hoạt động dự giờ. - Tiếp tục điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương chi tiết cho phù hợp.

	bị sinh viên đánh giá thấp - Thấp hơn 70 điểm tại các học kỳ trước). - Xây dựng bài giảng các môn học bằng song ngữ Việt – Anh. - Khoa tăng cường dự giờ thường xuyên. - Sự nỗ lực của từng giảng viên trong khoa trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá.	- Duy trì nhóm hướng dẫn giảng viên và sinh viên hướng dẫn các em sinh viên yếu tiếng Anh - Cử một số giảng viên tham gia hội thảo chuyên ngành, các lớp tập huấn do Nhà trường tổ chức - Tổ chức Hội thảo Project – Based Learning và đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá sinh viên - Cử giảng viên tham gia học tiếng Anh tại Trường và Trung tâm bên ngoài.
Khoa LLCT	Đội ngũ CBGD của Khoa đã rất nỗ lực, cố gắng nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác chuyên môn cũng như đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao của Nhà trường và của người học, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.	Trong thời gian tới, tập thể CBGD khoa Lý luận chính trị quyết tâm và nỗ lực phấn đấu để tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, giữ vững và nâng cao chất lượng giảng dạy, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá đối với các học phần do Khoa quản lý; tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật, các buổi dự giờ ở cấp Bộ môn và cấp Khoa để trao đổi kinh nghiệm, góp phần hoàn thiện và nâng cao chất lượng giảng dạy của Khoa.
Khoa NN	- Ở tiêu chí 1 nhận được đánh giá tích cực từ sinh viên do các giảng viên đều phổ biến đề cương chi tiết môn học được thống nhất từ bộ môn đến tất cả các lớp mình phụ trách. Mục tiêu của môn học cũng như của từng bài học được thể hiện rõ trong đề cương chi tiết. Ngay từ buổi đầu lên lớp các giảng viên đã giới thiệu giáo trình, tài liệu tham khảo cũng như phương pháp tìm tòi tài liệu và cách thức kiểm tra đánh giá. - Ở tiêu chí 2 do đề cương chi tiết của các môn học đã được thống nhất nên đại đa số giảng viên đều giảng dạy	- Trong học kỳ tới, tiếp tục phát huy những ưu điểm đạt được; Khoa sẽ thường xuyên nhắc nhở kiểm tra hoạt động giảng dạy của giảng viên nhằm nâng tỷ lệ nhất định chỉ số đạt mức độ hoàn thành chỉ tiêu lên thành mức độ giỏi nhằm nâng cao một bước về chất lượng giảng dạy trong học kỳ tới. - Toàn bộ giảng viên trong khoa thực hiện đầy đủ các quy chế cũng như yêu cầu giảng dạy, lên kế hoạch dự giờ trong Bộ môn cũng như giữa các Bộ môn với nhau để các giảng viên có cơ hội trao đổi, học hỏi

	bám sát nội dung của chương trình. Các phương pháp học nhóm, thảo luận, thuyết trình nhóm cũng như ra những bài kiểm tra nhỏ và sửa bài cho sinh viên được ứng dụng rộng rãi ở các lớp nên cũng nhận được sự phản hồi hài lòng của sinh viên. Kết quả đánh giá thấp nhất là từ 76,1 % trở lên cho thấy đại đa số giảng viên công bằng trong kiểm tra đánh giá. Các hình thức đánh giá quá trình đa dạng và chia thành nhiều bài kiểm tra nhỏ nhằm đánh giá thường xuyên và chính xác kết quả học tập của sinh viên. Đề thi cuối kỳ là kết quả phối hợp của nhiều giảng viên cùng tham gia giảng dạy từng nhóm môn học nhằm đảm bảo độ đồng đều và tính vừa sức cho sinh viên. - Ở tiêu chí 3 tác phong sư phạm của giảng viên được sinh viên đánh giá cao. Ở HK II từ việc nhắc nhở thường xuyên của Khoa và Bộ môn cũng như tinh thần tự giác chấp hành quy chế giảng dạy và sắp xếp công việc cá nhân hợp lý hơn và sự hỗ trợ giúp đỡ khi cần thiết của đồng nghiệp đã giúp các giảng viên đạt được mức độ đánh giá hài lòng từ sinh viên.	kinh nghiệm lẫn nhau nhằm cải thiện phương pháp giảng dạy, đổi mới cách thức kiểm tra đánh giá. Tiếp tục tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật hoặc seminar nhằm nâng cao chuyên môn và rút kinh nghiệm trong việc giảng dạy
Khoa XD	- Nội dung, kế hoạch giảng dạy và kiểm tra đánh giá được thông báo đến sinh viên đầu học kỳ ở trên lớp và hệ thống LMS. - Nhiều phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá khác nhau, kết hợp với dạy học số LMS, được áp dụng phù hợp với nội dung giảng dạy. - Thông qua kiểm tra đánh giá quá trình, giảng viên biết được mức độ tiếp thu bài giảng của sinh viên, hoạt	- Tiếp tục triển khai nội dung giảng dạy và đánh giá thông qua thực hiện dự án môn học. - Duy trì đa dạng các phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá, đặc biệt là kết hợp với dạy học số LMS.

	động giảng dạy của được lãnh đạo bộ môn, lãnh đạo khoa dự giờ.	
Viện SPKT	- Giảng viên được Giảng dạy đúng chuyên môn được đào tạo, có đầy đủ hồ sơ học phần theo quy định. - Thực hiện đúng các quy định trong đề cương chi tiết học phần; kế hoạch giảng dạy, kiểm tra đánh giá của học phần đã ban hành. - Nội dung bài giảng chính xác, cập nhật kiến thức mới, hiện đại và có bài tập liên hệ thực tế. - Phương pháp giảng dạy phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học; sử dụng linh hoạt phương tiện dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. - Quan tâm tổ chức hoạt động nhóm, nêu vấn đề để người học suy nghĩ, thảo luận, trao đổi; tạo điều kiện để người học chủ động đưa ra câu hỏi và tranh luận, khuyến khích lối tư duy độc lập, sáng tạo của người học. - Thông báo kế hoạch và tiêu chí kiểm tra đánh giá học phần; thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên, công khai, công bằng; các bài tập, bài kiểm tra được bám sát nội dung bài giảng, nhận được sự thống nhất ngay từ đầu môn học với sinh viên.	- Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy các môn học trong chương trình 132 tín chỉ như kinh nghiệm tổ chức lớp, kinh nghiệm tổ chức các bài kiểm tra đánh giá nhỏ suốt trong quá trình dạy. - Cố gắng duy trì việc đưa 80% các chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần lên cổng thông tin của trường và các trang web của Viện. - Có kế hoạch chi tiết cho hoạt động dự giờ của các giảng viên trong Viện để trao đổi, góp ý kiến để các môn học được hoàn thiện về nội dung, và phương pháp dạy được tốt nhất.
TTGDTC-QP	- Phân giờ dạy công bằng, hợp lý, phù hợp với chuyên môn sở trường của giảng viên. - Trang bị đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị giảng dạy cho từng học phần GDTC. - Cập nhật, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, nâng cao tính tự giác tích	- Duy trì sinh hoạt học thuật, hội thảo khoa học về lĩnh vực chuyên môn ít nhất 2 lần/năm. Lưu ý tiếp tục duy trì kết quả giảng dạy và phổ biến rộng rãi kinh nghiệm của các giảng viên được khảo sát cho các đồng nghiệp khác của Trung tâm. - Giảng viên toàn Trung tâm tích cực học tập nâng cao chuyên môn, tham gia các hội nghị, hội thảo

	cực trong học tập và tự tập luyện cho sinh viên. - Đẩy mạnh tương tác giữa sinh viên và giảng viên, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực hành; chú trọng trực quan, sinh động, dễ hiểu, nâng cao tính hứng thú người học. - Nội dung giảng dạy bám sát với đề cương môn học. - Việc kiểm tra, đánh giá được tiến hành minh bạch, công bằng khách quan theo hướng tiếp cận năng lực người học. - Giảng viên luôn ý thức lên lớp và xuống lớp đúng giờ, dạy đủ số tiết và dạy đạt chất lượng, tuân thủ báo vắng và dạy bù online theo quy định. - Tác phong sư phạm giảng viên lên lớp đúng mực, tôn trọng người học, quan tâm và giúp đỡ đặc biệt đối với đối tượng sinh viên có sức khỏe yếu, khiếm khuyết thể chất.	khoa học về đổi mới phương pháp giảng dạy. - Mời các chuyên gia có uy tín trong ngành sinh hoạt chuyên đề để chia sẻ kinh nghiệm, cập nhật kiến thức chuyên môn hay phổ biến những vấn đề mới về văn bản, luật ... liên quan đến công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học.
--	--	--

4. Nguyên nhân và kế hoạch cải tiến – khắc phục của các đơn vị (đối với các tiêu chí < 70) do lãnh đạo các Khoa đề xuất

Đơn vị	Nguyên nhân	Biện pháp cải tiến - khắc phục
Khoa CKĐ	- Sau khi làm việc với giảng viên giảng dạy các môn học này, giảng viên cho rằng: - Môn Thiết kế ô tô: Do môn học có cho làm bài tập nhóm, nhưng khối lượng và nhiệm vụ giao cho các nhóm có thể nhiều nên một số nhóm gặp khó khăn trong cách thực hiện, dẫn đến kết quả không như mong muốn. Một số SV thường xuyên đi trễ, GV có nhắc nhở liên tục, tuy nhiên nhiều SV vẫn không khắc phục.	- Đối với môn Thiết ô tô: GV sẽ chia nhỏ các yêu cầu của bài tập phù hợp theo từng nhóm. - Đối với môn Điều khiển tự động công suất ô tô: Việc đánh giá quá trình sử dụng PBL sẽ chia nhỏ từng đề tài cho từng khoảng thời gian để SV báo cáo đề tài nhỏ của mình theo môn học giúp SV phát triển toàn diện. Đánh giá cuối kỳ sẽ cho SV kiểm tra trắc nghiệm.

	- Môn Điều khiển tự động công suất ô tô: Do giảng viên GD theo phương pháp PBL nên trong quá trình học GV đã đưa ra các dự án tương đối lớn và có liên quan đến môn học trước đó và SV cần mất nhiều thời gian để thực hiện dự án nên khá áp lực trong quá trình học.	
Khoa CKM	Do giảng viên phụ trách giảng dạy môn Thí nghiệm điều khiển tự động mới về Bộ môn Cơ điện tử lại dạy môn này bằng tiếng Anh. Giảng viên này trong thời điểm giảng dạy bị bệnh nặng và cho sinh viên nghỉ học khá nhiều nên sinh viên đánh giá hoàn toàn chính xác. Hiện tại, Giảng viên này đã xin nghỉ dạy.	Vì giảng viên phụ trách giảng dạy môn Thí nghiệm điều khiển tự động đã xin nghỉ việc, nên việc đề nghị giảng viên cải tiến là không khả thi. Tuy nhiên, đây là một trường hợp cụ thể, có thể từ đó các Bộ môn tự điều chỉnh quá trình giám sát giảng viên cũng như quá trình giảng dạy.
Khoa CNHH&TP	Không có	
Khoa CNM&TT	Không có	
Khoa CNTT	Không có	
Khoa ĐĐT	Không có	
Khoa ĐTCLC	- Việc đánh giá chất lượng giảng dạy ở mức trung bình có thể do từ 2 phía: GV yêu cầu cao hoặc quá nghiêm khắc trong khi bản thân sinh viên chưa đủ cố gắng hoặc quan hệ giữa GV đối với SV chưa tốt làm cho SV cảm thấy không thỏa mãn. - Trong các trường hợp vừa nêu trên không xảy ra ở học kỳ trước nên chưa thể kết luận được gì về GV mời giảng.	Trao đổi với trưởng ngành CKDL về trường hợp GV giảng dạy môn học Điều khiển tự động công suất ô tô; như đã nêu trong báo cáo ở các học kỳ trước, thực ra việc phân loại đánh giá GV trong một học kỳ chưa thể kết luận đầy đủ về hoạt động giảng dạy của GV trên các tiêu chí. Các giá trị này vẫn cần được theo dõi qua nhiều học kỳ để có được kết luận chính xác. Điều này càng được khẳng định khi số trường hợp có kết quả chưa tốt ở các học kỳ trước không lặp lại ở học kỳ này và ngược lại.
Khoa In&TT	Không có	
Khoa KHUD	Không có	

Khoa KT	Không có	
Khoa LLCT	Không có	
Khoa NN	Không có	
Khoa XD	Chỉ có 2/21 sinh viên môn học Đồ án cơ sở kiến trúc 3 thực hiện tham gia khảo sát, nên kết quả khảo sát có thể phản ánh không đúng thực tế. Hơn nữa, ngoài lớp này có kết quả đánh giá dưới 69 điểm, các nhóm lớp còn lại của giảng viên đều đạt kết quả suất sắc. Tuy nhiên, giảng viên cũng nhận thấy cần có cách truyền đạt phù hợp hơn cho đặc thù môn đồ án.	- Giảng viên sẽ khắc phục về giọng nói để truyền đạt nội dung hướng dẫn tốt hơn. - Thông báo rõ ràng hơn cho sinh viên biết nội dung, tiến độ thực hiện và hình thức đánh giá đồ án từ đầu học kỳ.
Viện SPKT	Không có	
TTGDTC-QP	Không có	

Ngoài việc phân tích nguyên nhân và đề ra biện pháp khắc phục cho học kỳ tới, Phòng ĐBCL còn đề nghị các khoa/đơn vị đào tạo báo cáo về hành động khắc phục mà các đơn vị đã đề ra trong năm học trước. Sau đây là thống kê hoạt động cải tiến của các đơn vị:

5. Hoạt động duy trì phổ biến và Hành động khắc phục – cải tiến đã thực hiện của các đơn vị trong HKI năm học 2018-2019

Đơn vị	Hoạt động duy trì – phổ biến	Hoạt động khắc phục - cải tiến
Khoa CKĐ	Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp với đổi mới trong kiểm tra và đánh giá sinh viên. Chia sẻ kinh nghiệm của các giảng viên đã thực hiện hiệu quả trong học kỳ trước cho một số môn cho học năm học tới, đồng thời tăng cấp độ áp dụng dạy học số cho các môn học đã được nghiệm thu.	- Tăng cường các môn học triển khai thảo luận và thuyết trình trên lớp, tổ chức làm bài tập lớn và các hình thức khác để sinh viên tập thói quen làm việc nhóm và tăng cường các hoạt động để phát triển hiệu quả kỹ năng mềm cho sinh viên. - Tiếp tục cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá, định kỳ kiểm tra và đánh giá kịp thời các phương pháp giảng dạy của giảng viên, thường xuyên trao đổi với sinh viên và tiếp thu các phản hồi để kịp thời điều chỉnh.

Khoa CKM	Khoa sẽ tổ chức liên tục các hoạt động duy trì và phổ biến kinh nghiệm giảng dạy và phương pháp giảng dạy mới cho giảng viên cũng như trợ lý giảng dạy.	Không có
Khoa CNHH&TP	Thực hiện việc dự giờ theo kế hoạch định kỳ từng học kỳ và dự giờ đột xuất của BCN Khoa.	Không có
Khoa CNM&TT	- Tiếp tục cải tiến chuyên môn và duy trì dạy học theo hướng tiếp cận người học nhằm đạt được các chuẩn đầu ra yêu cầu cho mỗi chương trình đào tạo tại Khoa. - Tiếp tục củng cố hoạt động dự giờ, góp ý điều chỉnh các nội dung giảng dạy phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng tiếp thu của sinh viên. - Nhóm tư vấn viên của khoa tiếp tục duy trì các hoạt động hỗ trợ sinh viên về đăng ký môn học, chuyên môn và các vấn đề phát sinh trong quá trình học tập mỗi học kỳ.	- Tăng cường dự giờ đối với các GV có các tiêu chí đánh giá đạt nhưng chưa cao. - Các giảng viên dạy cùng một môn học hợp thống nhất nội dung và phương pháp đánh giá để đảm bảo mức độ đáp ứng của các chuẩn đầu ra môn học. - Tăng cường hoạt động của tư vấn viên, chủ động liên hệ SV có học lực yếu để hỗ trợ.
Khoa CNTT	Không có	
Khoa ĐĐT	- Hầu hết tất cả GV được đánh giá tốt nên Khoa tiếp tục nhắc nhở GV hoàn thiện và nâng cao các hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá và tác phong sư phạm. - Cử GV trong khoa tham dự các buổi workshop như COMET và BUILD-IT và những Hội thảo liên quan đến phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá. - Công đoàn Khoa cùng với Khoa tổ chức hội thảo về phương pháp giảng dạy tích cực và giảng dạy qua dự án.	Khi có tiêu chí chưa được đánh giá cao, Khoa làm việc riêng với giảng viên có kết quả đánh giá chưa cao đó để nhắc nhở, hỗ trợ và tìm ra cách cải tiến, khắc phục.
Khoa ĐTCLC	Khoa không tổ chức hoạt động phổ biến kinh nghiệm giảng dạy cấp Khoa do không thể thống nhất được thời gian cho tất cả các ngành. Các trưởng	Biện pháp quản lý thích hợp đã thực hiện được (tương tự các học kỳ trước):

	ngành chủ động gặp để trao đổi với các GV có kết quả đánh giá cần lưu ý.	- GV giảng dạy tại Khoa đăng ký hình thức kiểm tra đánh giá quá trình và cuối kỳ ngay từ đầu học kỳ. - Hợp trao đổi với các GV có kết quả đánh giá ở mức trung bình (biên bản minh chứng kèm theo). - Thông báo đến Trưởng các ngành: Trao đổi với các GV có kết quả đánh giá ở mức “cần cải tiến” và tổ chức dự giờ trong học kỳ I năm học 2019-2020.
Khoa In&TT	Tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật và dự giờ GV để góp ý nâng cao chất lượng giảng dạy.	Không có
Khoa KHUD	Tổ chức các buổi seminar về giảng dạy: Phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, sáng kiến kinh nghiệm, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá.	Không có
Khoa KT	- Tổ chức cho những giảng viên được sinh viên đánh giá tốt báo cáo chuyên đề hoặc đi dự giờ để chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy cho toàn Khoa. - Cử Thầy/Cô giáo tham gia Hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy, dạy theo dự án (Project Based Learning).	- Tiếp tục tổ chức báo cáo chuyên đề chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy và chuyên môn - Bộ môn tham gia dự giờ giảng viên được sinh viên đánh giá các tiêu chí thấp (ở mức hoàn thành chỉ tiêu).
Khoa LLCT	Trong học kỳ I năm học 2018-2019, Khoa đã tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật, các buổi dự giờ ở cấp Bộ môn để trao đổi kinh nghiệm, góp phần hoàn thiện và nâng cao chất lượng giảng dạy của Khoa.	Không có
Khoa NN	Khoa đã thực hiện mục 1.3. Báo cáo chất lượng giảng dạy của giảng viên học kỳ I năm học 2018-2019: - “Trong học kỳ tới, tiếp tục phát huy những ưu điểm đạt được, Khoa sẽ thường xuyên nhắc nhở kiểm tra hoạt	Không có

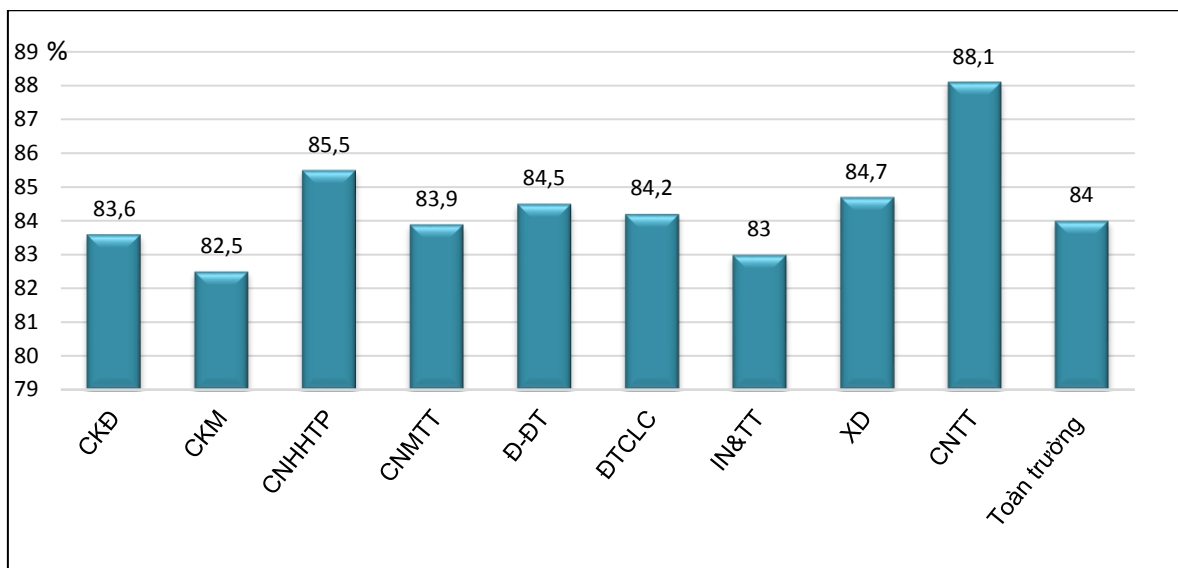
	động giảng dạy của giảng viên nhằm nâng tỷ lệ nhất định chỉ số đạt mức độ hoàn thành chỉ tiêu lên thành mức độ giỏi nhằm nâng cao một bước về chất lượng giảng dạy trong học kỳ tới. - Toàn bộ giảng viên trong Khoa thực hiện đầy đủ các quy chế cũng như yêu cầu giảng dạy, lên kế hoạch dự giờ trong Bộ môn cũng như giữa các Bộ môn để các giảng viên có cơ hội trao đổi, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm cải thiện phương pháp giảng dạy, đổi mới cách thức kiểm tra đánh giá. Tiếp tục tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật hoặc seminar nhằm nâng cao chuyên môn và rút kinh nghiệm trong việc giảng dạy.”	
Khoa XD	Thực hiện phổ biến và chia sẻ kinh nghiệm trong buổi họp Bộ môn và Khoa cuối học kỳ II/2018-2019.	- Tăng cường dạy học theo dự án kết hợp với dạy học số trên hệ thống LMS. - Cử giảng viên tham gia các hội thảo về phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá.
Viện SPKT	- Tổ chức thường xuyên các buổi sinh hoạt học thuật về chuyên môn bằng tiếng Anh và tiếng Việt để chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, kinh nghiệm dạy học số định kỳ và hiệu quả. - Giảng viên được phân công giảng dạy các môn mới, nghiêm túc trong quá trình soạn bài và lên lớp. Thực hiện đúng giáo án đề ra, tích cực trau dồi kiến thức từ những đồng nghiệp có kinh nghiệm. - Các buổi sinh hoạt chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy online được tiến hành thường xuyên. Nâng cấp độ dạy học số cho các môn học của Viện SPKT.	Không có

TTGDTC& QP	- Về công tác giảng dạy chuyên môn: Hợp Trung tâm định kỳ 1 tháng/lần để chia sẻ kinh nghiệm và đột xuất (nếu có) để chấn chỉnh kịp thời các vấn đề chuyên môn. - Về tài liệu giáo trình: Đã biên soạn và xuất bản 3 giáo trình các môn học (Điền kinh, bóng đá và cờ vua). - Mời các chuyên gia hàng đầu của ngành TDTT để báo cáo các chuyên đề học thuật để cập nhật và nâng cao kiến thức chuyên môn cho giảng viên của Trung tâm. Cụ thể đã mời diễn giả: - GVC. ThS. Dương Văn Hiền (Trọng tài FIFA) - Trưởng Bộ môn giáo dục thể chất Trường Đại học Khoa học Xã hội và nhân văn trình bày trong báo cáo: + Cập nhật về luật thi đấu và các kiến thức liên quan về bóng đá. + Những kinh nghiệm thực tiễn trong tổ chức giải và hoạt động trọng tài bóng đá. + Giải pháp phát triển bóng đá trường học theo hướng xã hội hóa.	- Theo dõi, giám sát và nhắc nhở thường xuyên hoạt động giảng dạy của giảng viên toàn Trung tâm. - Hợp phổ biến, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy giữa GV toàn Trung tâm. - Tăng cường công tác dự giờ và kiểm tra chéo để có thể giám sát lẫn nhau và nâng cao tính công bằng, minh bạch, khách quan trong kiểm tra đánh giá. - Khuyến khích giảng viên toàn Trung tâm tích cực tham gia các lớp tập huấn, học tập nâng cao chuyên môn, các buổi hội thảo khoa học các cấp để cập nhật kiến thức hỗ trợ công tác giảng dạy.
---------------------------	--	---

IV. Kết quả khảo sát môn đồ án môn học/khóa luận tốt nghiệp

Bên cạnh việc khảo sát các môn lý thuyết, thực tập, thực hành, thí nghiệm, Phòng ĐBCL khảo sát riêng môn đồ án/khóa luận, một số kết quả khảo sát như sau:

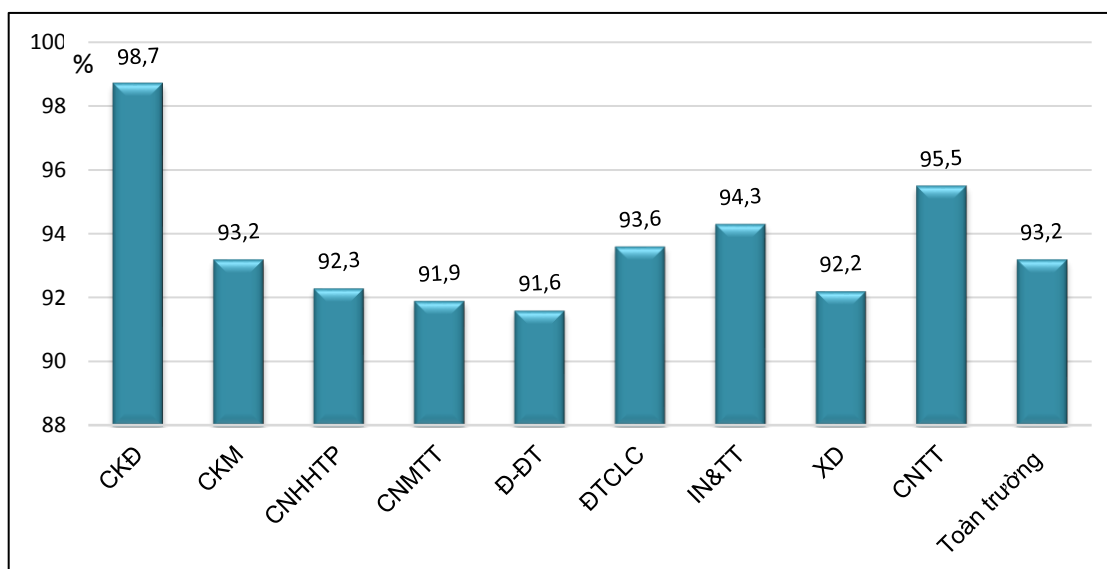
1. Khoa/bộ môn có quy định rõ ràng về việc hướng dẫn SV thực hiện các môn đồ án/khóa luận không?



Hình 3. Tỷ lệ sinh viên đồng ý rằng Khoa có quy định rõ ràng về việc hướng dẫn sinh viên thực hiện các môn đồ án/khóa luận

Từ biểu đồ **Hình 3**, có thể thấy các đơn vị có quy định rõ ràng về việc hướng dẫn thực hiện môn học đồ án môn học và khóa luận tốt nghiệp cho SV, tỷ lệ SV đồng ý trung bình chung toàn trường là 84%.

2. Sự hài lòng của SV về GV hướng dẫn



Hình 4. Tỷ lệ sinh viên hài lòng về giảng viên hướng dẫn

Nhìn chung, tỷ lệ SV hài lòng về GV hướng dẫn khá cao, tỷ lệ trung bình chung toàn trường 93,2% SV hài lòng.

V. Kết luận, kiến nghị

Từ kết quả khảo sát có thể thấy chất lượng giảng dạy của giảng viên Nhà trường về các môn học lý thuyết, thực hành, thực tập, thí nghiệm, đồ án môn học và khóa luận tốt nghiệp đều được SV đánh giá cao. Nhà trường sẽ tiếp tục giữ vững và ngày càng nâng cao, cải tiến chất lượng giảng dạy mang lại một môi trường dạy và học tốt nhất

cho GV và SV.

Tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II/2018-2019 khá thấp so với đợt khảo sát gần nhất, tỷ lệ trung bình toàn trường đạt 59,78% (tỷ lệ trung bình toàn trường HKI/2018-2019 là 72,3%). Đề nghị lãnh đạo các Khoa nhắc nhở giảng viên phổ biến, vận động sinh viên tham gia thực hiện khảo sát trong quá trình giảng dạy môn học phụ trách; trong đợt sinh hoạt của Khoa với sinh viên vào đầu mỗi năm học mới cần phổ biến cho sinh viên về hoạt động khảo sát trong đảm bảo chất lượng giáo dục của Nhà trường liên quan đến người học.

TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị (để biết);
- Lưu phòng ĐBCL;
- Đăng trên website của P. ĐBCL.



GVC. ThS. Đinh Thành Ngân